

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2018/HS-ST
Ngày: 20-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Khá và bà Lê Thị Thanh Thuần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Siêng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Khoáng – Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 7 năm 2018; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Võ Thanh P (tên gọi khác: không), sinh ngày 28/11/1998 tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: thôn P, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ngọc B, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại: Bà Lê Thị T, sinh năm: 1943 (chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1/ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1970;

2/ Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1972;

Đều trú tại: khu phố L1, phường C, T, Phú Yên.

3/ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1973; Trú tại: thôn P, xã H, huyện Đ, Phú Yên.

Ông B, bà B ủy quyền cho ông D làm đại diện. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị T,

sinh năm: 1977; Trú tại: thôn P, xã B, T, Phú Yên. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1/ Bà Lương Thị C, sinh năm: 1944; Trú tại: khu phố L1, phường C, T, Phú Yên. Vắng mặt.

2/ Ông Hồ Ngọc C, sinh năm: 1944; Trú tại: khu phố L1, phường C, T, Phú Yên. Vắng mặt.

3/ Ông Phạm Văn H, sinh năm: 1999; Trú tại: thôn C, xã A, T, Phú Yên. Vắng mặt.

4/ Ông Hồ Văn D, sinh năm: 1997; Trú tại: thôn C, xã A, T, Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 40 phút, ngày 02/11/2017, Võ Thanh P không có Giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 78C1-127.88 lưu hành trên đường M hướng Nam - Bắc. Khi đến đoạn đường thuộc khu phố L1, phường C, thành phố T, lúc này do có điện thoại gọi đến máy của mình nên P vừa điều khiển xe vừa dùng tay trái lấy điện thoại di động từ túi quần bên trái ra xem. Lúc này, ở phía trước mặt có bà Lê Thị T, sinh năm: 1943; trú tại: khu phố L1, phường C, T, đang đi bộ băng qua đường theo hướng Tây – Đông. Do thiếu chú ý quan sát nên xe mô tô do P điều khiển tông vào bên đùi phải, hông phải và cánh tay phải của bà T làm bà T ngã xuống đường. Xe mô tô do P điều khiển chạy tới một đoạn nữa thì dừng lại sát lề đường phía Đông (xe không ngã). Hậu quả bà T bị thương được đưa đi cấp cứu thì chết trên đường chuyển viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 197/TT ngày 10/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: bà Lê Thị T chết do chấn thương sọ não.

Vật chứng của vụ án tạm giữ chờ xử lý: 01 Giấy Chứng minh nhân dân của bị cáo Võ Thanh P.

Tại Bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 18/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố Võ Thanh P về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn D xin giảm nhẹ và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về dân sự: bị cáo đã bồi thường 26.500.000 đồng nên không có yêu cầu gì thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị T không có yêu cầu gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Thanh P phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã B, thành phố T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét. Về xử lý vật chứng: đề nghị trả lại cho bị cáo 01 Giấy Chứng minh nhân dân.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy có lỗi và ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người đại diện hợp pháp của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 40 phút, ngày 02/11/2017, trên đường M tại đoạn thuộc khu phố L1, phường C, thành phố T, Võ Thanh P không có Giấy phép lái xe theo quy định, đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 78C1-127.88, không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên đã tông vào bà Lê Thị T. Hậu quả bà Lê Thị T bị chấn thương sọ não và chết trên đường chuyển viện.

[3] Hành vi điều khiển xe mô tô khi không có Giấy phép lái xe theo quy định, thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8 và Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ, là nguyên nhân

gây nên tai nạn, hậu quả làm 01 người chết; đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, bị cáo là người có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại cũng có một phần lỗi trong việc xảy ra tai nạn; gia đình bị hại có đơn xin bãi nại, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; ông ngoại bị cáo là người có công với cách mạng; là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Như vậy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 và 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; do đó, áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung; giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, quản lý của chính quyền địa phương nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian, mà áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo được hưởng án treo, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án, gồm: 01 Giấy Chứng minh nhân dân số 221462411 của bị cáo Võ Thanh P. Xét đây là tài liệu, đồ vật của bị cáo nên căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, trả lại cho bị cáo Võ Thanh P.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thanh P phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thanh P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/7/2018).

Giao bị cáo Võ Thanh P cho Ủy ban nhân dân xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Võ Thanh P thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho bị cáo Võ Thanh P 01 Giấy Chứng minh nhân dân số 221462411 tên Võ Thanh P (đang lưu tại hồ sơ vụ án).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Võ Thanh P phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Công an thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Thuận

Hà Trọng Khá

Trần Lê Mai